

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 233 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2024

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: _____
Ngày 18 tháng 12 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIỆT NAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE;

– Tên công ty viết tắt: VIETINBANK;

– Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03 tháng 7 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08 tháng 01 năm 2024;

– Vốn điều lệ: 53.699.917.480.000 đồng (Năm mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín tỷ chín trăm mười bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Điều 2. Trái phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của



2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng);

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 80.000.000 trái phiếu (Tám mươi triệu trái phiếu) được chia thành 02 Đợt:

– Đợt 1: 40.000.000 trái phiếu, bao gồm 30.000.000 Trái phiếu CTG2432T2/01 và 10.000.000 Trái phiếu CTG2434T2/01;

– Đợt 2: 40.000.000 trái phiếu, bao gồm 30.000.000 Trái phiếu CTG2432T2/02 và 10.000.000 Trái phiếu CTG2434T2/02.

Sau khi kết thúc Đợt 1, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán Đợt 1, bổ sung các tài liệu có liên quan đến Đợt 2 theo quy định.

4. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 8.000.000.000.000 đồng (Tám nghìn tỷ đồng);

5. Thời gian phân phối:

– Đợt 1: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;

– Đợt 2: Thời gian chào bán của Đợt 2 không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa Đợt 1 và Đợt 2 không quá 12 tháng.

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

Điều 3. Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lập hồ sơ phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc: 01 bản cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. /.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Thu